

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRA GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRA GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETTRA GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETTRA GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108945261

3. Ngày thành lập: 15/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 7, số 9 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243.99.666.88

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: - Thu gom các chất thải rắn không độc hại (rác từ nhà bếp) trong khu vực địa phương; - Thu gom các nguyên liệu có thể tái chế; - Thu gom dầu và mỡ ăn đã qua sử dụng; - Thu gom rác thải trong thùng rác ở nơi công cộng; - Thu gom rác thải từ công trình xây dựng và bị phá hủy; - Thu gom và dọn dẹp các mảnh vụn như cành cây và gạch vỡ; - Thu gom rác thải đầu ra của các nhà máy dệt; - Hoạt động của các trạm gom rác không độc hại. - Vận chuyển rác thải không độc hại.	3811(Chính)
2.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: - Thu gom rác thải y tế; - Thu gom rác thải độc hại khác. - Vận chuyển rác thải độc hại.	3812
3.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý rác thải không độc hại	3821
4.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý rác thải độc hại	3822
5.	Tái chế phế liệu	3830
6.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

9.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
10.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết : - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.	4932
11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: - Vận tải hàng hóa ven biển hoặc viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình; - Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy, ...	5012
13.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
14.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
16.	Bốc xếp hàng hóa	5224
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)	5229
19.	Đại lý du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.	7911
20.	Điều hành tua du lịch	7912
21.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
24.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình điện	4221
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
35.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
36.	Xây dựng công trình thủy	4291
37.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
38.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
40.	Phá dỡ	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
44.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
45.	Quảng cáo (Trừ các quảng cáo Nhà nước cấm).	7310
46.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
47.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
49.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
50.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa, trừ hoạt động của các đấu giá viên; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
53.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động của trung tâm giới thiệu việc làm).	7810
54.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
55.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
56.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
57.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
60.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
61.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
62.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
63.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
64.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
65.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
66.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ NGỌC SƠN	38-2B-Chung cư 39 tầng – 210 đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	20,000	036085011957	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	20,000		
2	TRẦN VĂN CHIÊN	Tổ dân phố Cao An, Thị trấn Cồn, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	20,000	036092001004	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	20,000		

3	VŨ THẾ NINH	Thôn Hải Bối, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	20,000	001086007576
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	20,000	
4	BÙI XUÂN HẢI	Số 3 Nguyễn Cao, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	20,000	001088000774
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	20,000	
5	TẠ VIỆT TRUNG	Số 54A Ngõ An Sơn, đường Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	20,000	031088001769
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI XUÂN HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 11/09/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001088000774

Ngày cấp: 21/05/2019

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 3 Nguyễn Cao, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 3 Nguyễn Cao, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội